Họ và tên: Lê Thị Thi

K60A Khoa học quản lý

MSSV: 15030548

**Tiểu luận**

**Quản lý khoa học và công nghệ**

**Đề tài**: *Phân tích Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. Từ đó dẫn một số điều khoản để chứng minh rằng Luật KH&CN đã và đang kéo lùi quá trình cải cách KH&CN Việt Nam từ triết lý 4 về triết lý 3.*

Bài làm

Trên thế giới hiện nay tồn tại 4 triết lý về tổ chức KH&CN:

* Triết lý 1: Nhà nước không quan tâm đến KH&CN. Hoạt động KH&CN là mối quan tâm của cá nhân, doanh nghiệp. Hoạt động KH&CN được thực hiện bằng ngân sách của chính cá nhân tổ chức đó.
* Triết lý 2: Nhà nước quan tâm bình đẳng với các thành phần khác trong xã hội
* Triết lý 3: Nhà nước là chủ thể duy nhất làm hoạt động KH&CN. Nói cách khác, Nhà nước giữ vai trò độc tôn trong quản lý KH&CN. Các doanh nghiệp, tư nhân bị cấm đoán, không có bất cứ sáng tạo nào cho tư nhân. Lập khoa học và phân bổ cho các tổ chức KH&CN. Đây là mô hình chung của các Nhà nước xã hội chủ nghĩa.
* Triết lý 4: Nhà nước quản lý bằng các thiết chế vĩ mô. Tôn trọng quyền tự trị của KH&CN. Nhà nước thực hiện vai trò là nhà tài trợ cho các hoạt động của KH& CN

Việt Nam đã trải qua các mốc triết lý quản lý KH&CN như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | Văn bản pháp lý | Triết lý |
| Trước 1981 | Nhiều văn bản | Nhà nước độc tôn làm KH&CN |
| 1981 | Quyết định 175/CP | Phi tập trung hóa hoạt động KH&CN |
| 1983 | Quyết định 51/CP | Đa dạng hóa hoạt động KH&CN |
| 1987 | Quyết định 134/HĐBT | Phi hành chính hóa hoạt động KH&CN Thương mại hóa sản phẩm KH&CN |
| 1988 | Pháp lệnh chuyển giao công nghệ | Tư nhân hóa hoạt động chuyển giao KH&CN |
| 1992 | Nghị định 35/CP | Dân sự hóa tổ chức và hoạt động KH&CN |
| 1992-2005 |  | Không có bất cứ biến đổi triết lý nào |
| 2005 | Nghị định 115/2005/NĐ-CP | Tự trị hóa tổ chức KH&CN công lập |
| 2006 | Nghị định 43/2006/NĐ-CP | Tự trị hóa tổ chức sự nghiệp công lập |
| 2007 | Nghị định 80/2007/NĐ-CP | Tự trị hóa tổ chức KH&CN công lập |
| 2010 | Nghị định 96/2010/NĐ-CP | Tự trị hóa tổ chức KH&CN công lập |
| Sau 2010 |  | Dự báo tiếp tục xu hướng tự trí hóa KH&CN |

Như vậy, nhận thấy hoạt động KH&CN đang được xã hội hóa, trở thành một hoạt động xã hội, thoát khỏi 4 bức tường labo của Nhà nước, điều đó bắt buộc Nhà nước phải thực hiện quản lý vĩ mô. Nói cách khác, Nhà nước đang chuyển từ triết lý 3 sáng triết lý 4.

So sánh triết lý 3 và triết lý 4

|  |  |
| --- | --- |
| Triết lý 3 | Triết lý 4 |
| Viện độc lập | Viện trong đại học |
| Viện phân đẳng cấp | Viện trong doanh nghiệp |
| Đề tài phân đẳng cấp | Viện/Trường/Dự án không phân đẳng cấp |
| Đánh giá công trình khoa học theo đẳng cấp hành chính | Đánh giá công trình khoa học theo giá trị của khoa học đích thực |
| Nhân lực lao động đối xử theo tiếp cận từ quan trường | Nhân lưc khoa học đối xử theo lao động |

Tuy nhiên, tại Luật KH&CN được ban hành năm 2013, thì dường như lại tồn tại một số điều có khuynh hướng kéo lùi quá trình cải cách KH&CN từ triết ký 4 về triết lý 3. Cụ thể:

* Theo triết lý 4, Nhà nước tôn trọng quyền tự trị, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với hoạt động KH&CN của các cá nhân, tổ chức KH&CN. Điều này cũng quy định rõ tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ở một số Điều trong Luật KH&CN lại quy định như sau:

* Theo Điều 14 Luật KH&CN quy định các tổ chức hoạt động KH&CN có nghĩa vụ phải đăng ký lĩnh vực hoạt động, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về kết quả khoa học công nghệ, đăng ký, lưu giữ và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.
* Theo khoản 20, Điều 4 quy định, các cá nhân Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ trong một số lĩnh vực theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
* Điều 30, Nhà nước giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cho các cá nhân, tổ chức.
* Ở triết lý 4, các đề tài, dự án không phân đẳng cấp. Tuy nhiên:
* Theo khoản 2, Điều 25, Luât KH&CN 2013 quy định: “Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 27 của Luật này xác định”.
* Theo Điều 27, quy định về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ của KHCN thì Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh.

Từ đó, nhận thấy sự không công bằng, sự phân đẳng cấp giữa các đề tài, dự án KH&CN

* Triết lý 4, các cá nhân, tổ chức hoạt động KH&CN tự tìm nguồn kinh phí, bao gồm các kinh phí Nhà nước. Tuy nhiên:
* Theo điều 53, Luật quy định về việc cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước thì kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước do các cơ quan Nhà nước quản lý từ giao, đặt hàng trực tiếp hoặc thông qua tuyển chọn, đấu thầu và được cấp theo phương thức khoán trên cơ sở hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa cơ quan Nhà nước và tổ chức khoa học và công nghệ.
* Theo khoản 2, điều 54, thì Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc loại dự án, công trình quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

Điều đó thấy rằng, việc tự tìm nguồn kinh phí bao gồm kinh phí Nhà nước của các cá nhân, tổ chức hoạt động KH&CN là không khả thi, bởi lẽ, Nhà nước đã không công bằng trong vấn đề này.

*Như vậy*, qua những quy định trên, dường như các tổ chức KH&CN lại đang bị Nhà nước quản lý một cách rất chặt chẽ, chứ không phải là tự chủ, tự trị như đã công bố. Các cá nhân, tổ chức hoạt đông KH&CN chỉ là những kẻ làm thuê cho Nhà nước. Nhà nước có sự phân cấp giữ các đề tài, nhiệm vụ: đề tài Nhà nước cấp cơ sở, đề tài Nhà nước cấp Bộ, đề tài Nhà nước cấp cao nhất. Và không có đề tài nào thuộc đề tài cá nhân,...Quy tụ lại, luật KH&CN 2013 đang kéo đất nước ta trở lại triết lý 3, nơi mà Nhà nước đóng vai trò độc tôn về hoạt động KH&CN.